

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA CHIM

DANH SÁCH

**CBQL, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THỰC HIỆN
PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 277/NĐ-CP NGÀY 20/10/2025**
Học kì II, năm học 2025-2026 (từ tháng 1/2026 đến hết tháng 5 năm 2026)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
I	Trường Mầm non Tuổi Hoa						57.600.000		
1	Đinh Lan Hương	Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa	Khoản 4, Điều 5, Nghị định 277/2025/NĐ-CP	5	960.000	4.800.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
3	Ngô Thị Thu Thủy	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
4	Đỗ Thị Thúy Kiều	Kế toán	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Theo dõi, thực hiện dự toán, chi trả chính sách theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP của trường MN Tuổi Hoa	
5	Lê Thị Tư	Y tế	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Tuổi Hoa	
6	Y Yiu	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi Rơ Wăk	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
7	7	Nguyễn Thị Miên	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi Rơ Wăk	
8	8	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960000	4800000	Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Ia Hội	2 GV/lớp ghép 3,4,5 tuổi (3 tuổi: 4 trẻ, 4 tuổi: 17 trẻ).
9	9	Y Rum	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa					Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Ia Hội	
#	#	Lê Thị Hồng	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Jơ Rốp	
#	#	Y Nung	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Jơ Rốp	
#	#	Đặng Thị Thanh Tuyền	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi Rơ Wăk	
#	#	Y Hoanh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi Rơ Wăk	
II		Trường MN Tuổi Ngọc						100.800.000		
#	1	Huỳnh Thị Phụng	Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc	Khoản 4, Điều 5, Nghị định 277/202 5/NĐ-	5	960.000	4.800.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	
#	2	Lục Thị Ánh Hồng	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
#	3	Lê Thị Thom	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc	CP	5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	
#	4	Lại Thị Hoài Thương	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3 tuổi thôn Plei Sar	
#	5	Lê Thị Bích Ngọc	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Sar	
#	6	Đặng Thị Thiên Nga	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Lâm Tùng	
#	7	Nguyễn Thị Huê	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Bur	
#	8	Y BLững	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Weh	
#	9	Y Siu Loai	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớpLớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Weh	
#	#	Nganh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Druân	
#	#	Trần Thu Hà	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Druân	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
#	#	Y Phoih	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi điểm chính	
#	#	Trần Vũ Diệu Linh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi điểm chính	
#	#	Y Hiền	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi điểm chính	
#	#	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi điểm chính	
#	#	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi điểm chính	
#	#	Y Truyền	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi điểm chính	
#	#	Phan Thị Thuý Liễu	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi B điểm chính	
#	#	Nghiêm Thị Phương Thảo	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi B điểm chính	
#	#	Võ Thị Minh	Kế toán	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Theo dõi, thực hiện dự toán, chi trả chính sách theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP của trường MN Tuổi Ngọc	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
#	#	Trần Hà Bích Lan	Y tế	Trường MN Tuổi Ngọc		5	960.000	4.800.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Tuổi Ngọc	
III		Trường Mầm non Hoa Mai						63.360.000		
#	1	Trần Lê Thị Mỹ Huệ	Hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai	Khoản 4, Điều 5, Nghị định 277/2025/NĐ-CP	5	960.000	4.800.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
#	2	Phan Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
#	3	Trịnh Thị Thu Thủy	Phó hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
#	4	Phạm Thị Diên	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi	
#	5	Nguyễn Hoàng Mộng Vy	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi	
#	6	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi	
#	7	Võ Thị Như Quỳnh	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi	
#	8	Y Hnhan	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Đăk Kia	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
#	9	Huỳnh Thị Phụng	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Đăk Kia	
#	#	Nguyễn Thị Thu Ngân	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Đăk Kia	
#	#	Y Ly Tuyền	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Đăk Kia	
#	#	Trịnh Thị Ánh Sương	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Hnor	
#	#	Lê Thị Ngọc Lan	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		1	960.000	960.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Hnor	Nghỉ thai sản bắt đầu từ ngày 01/02/2026
#	#	Cao Lê Na	Nhân viên y tế	Trường MN Hoa Mai		5	960.000	4.800.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phở cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Hoa Mai	
Tổng cộng								221.760.000		

Danh sách có 48 CBQL, GV, NV hưởng chính sách./.